TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 381/2026/QĐST-HNGĐ	*Ninh Bình, ngày 23 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 358/2026/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Quỳnh A, sinh ngày 03-10-1997; số căn cước công dân: 001197001082; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Số nhà D ngách I Cầu N, tổ dân phố T, phường Đ, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh Giang Trung H, sinh ngày 09-02-1997; số căn cước công dân: 036097002803; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Số nhà A T, phường T, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Quỳnh A và anh Giang Trung H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là: Giang Bảo A1, sinh ngày 10-02-2023; số định danh cá nhân: 001323029942 (giới tính: Nữ).

Chị Nguyễn Thị Quỳnh A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Giang Bảo A1, sinh ngày 10-02-2023; số định danh cá nhân: 001323029942 (giới tính: Nữ).

Bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được hạn chế, cản trở các quyền này.

Bên không trực tiếp nuôi con chung có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con, không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Quỳnh A tự nguyện không yêu cầu anh Giang Trung H cấp dưỡng nuôi con, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và vay nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung và nghĩa vụ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Quỳnh A tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị Nguyễn Thị Quỳnh A đã nộp tại biên lai số 0000139 ngày 09-7-2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. Trả lại chị Nguyễn Thị Quỳnh A số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì chị Nguyễn Thị Quỳnh A và anh Giang Trung H có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 36 và Điều 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 7 – Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- UBND P. Đông Ngạc, TP. Hà Nội/UBND P. Thượng Cát, TP. Hà Nội;
(ĐKKH số 79 ngày 14/7/2022, UBND P. Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội)
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Tống Thị Kim Phượng